

## CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

*BÀI 286 - Mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ phán với các môn đồ của Ngài trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha:*

**Dạy người tin Chúa giữ hết cả mọi điều mà Đức Chúa Jêsus Christ đã truyền cho.**

*Phần 9 - Người tin Đức Chúa Jêsus Christ phải là muối của đất.*

**Ma-thi-ơ 5:13:** Các người là muối của đất; song nếu mất mặn đi, thì sẽ lấy giống chi mà làm cho mặn lại? Muối ấy không dùng chi được nữa, chỉ phải quăng ra ngoài và bị người ta đạp dưới chân.

Bản King James version chép: <sup>13</sup>Ye are the salt<sup>G217</sup> of the earth<sup>G1093</sup>; but if<sup>G1437</sup> the salt<sup>G217</sup> have lost<sup>G3471</sup> his savour<sup>G3471</sup>, wherewith<sup>G1722-G5101</sup> shall it be salted<sup>G2333</sup>? it is thenceforth<sup>G2089</sup> good<sup>G2480</sup> for nothing<sup>G3762</sup>, but to be cast<sup>G906</sup> out, and to be trodden<sup>G2662</sup> under<sup>G2662</sup> foot<sup>G2662</sup> of men<sup>G444</sup>.

Theo thứ tự những Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán trong những bài giảng đầu tiên của Ngài tại trên núi gần thành Ca-bê-na-um, trong xứ Ga-li-lê, là một mô hình về các tiêu chuẩn mà hết thảy những người nào muốn nhận được giá cứu chuộc cho sự sống mình và được trở nên con cái của Đức Chúa Trời, phải đạt được, vì thân thể xác thịt của người tin Chúa phải là đền thờ của Đức Chúa Trời. Nhưng để thân thể của người tin Chúa sở hữu được tiêu chuẩn này, thì người bề trong, tức là tâm linh của người ấy phải trở dậy để tiếp nhận lấy hết thảy các mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ và tuân theo các mạng lệnh đó, bắt thân thể xác thịt của mình phải vâng phục Luật pháp của Đức Chúa Trời. Mọi hành động của thân thể xác thịt của người ấy là bằng chứng về tình trạng thuộc linh của người ấy ở trước mặt Đức Chúa Trời.

Trong các bài trước, chúng ta đã học Lời Chúa chép trong sách Ma-thi-ơ đoạn 5 từ câu 1 cho đến câu 12, đó là hình bóng về những bậc mà người tin Chúa sẽ phải bước trên đó, để vào trong đền thờ của Đức Chúa Trời và trong bài chúng ta học hôm nay, đó là Ma-thi-ơ đoạn 5 câu 13, là hình bóng về một trong các cột trụ của đền thờ thuộc linh này, đó là: *Người tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình, phải là muối của đất* (thế gian này) và: nếu người nào đã tin Chúa mà không giữ được phẩm chất của muối, thì người đó sẽ bị loại bỏ, như Lời Chúa đã phán rằng: **song nếu mất mặn đi, thì sẽ lấy giống chi mà làm cho mặn lại? Muối ấy không dùng chi được nữa, chỉ phải quăng ra ngoài và bị người ta đạp dưới chân.**

Chúng ta hãy xem Lời của Đức Chúa Trời chép gì về muối thuộc linh này, cùng giá trị thật của muối.

**Lê-vi ký 2:13:** Phải nêm muối các của lễ chay; chớ nên dâng lên thiếu muối; vì muối là dấu hiệu về sự giao ước của Đức Chúa Trời đã lập cùng người; trên các lễ vật người phải dâng muối.

Bản King James version chép: <sup>13</sup>And every<sup>H3605</sup> oblation<sup>H7133</sup> of thy meat offering<sup>H4503</sup> shalt thou season<sup>H4414</sup> with salt<sup>H4417</sup>; neither<sup>H3808</sup> shalt thou suffer the salt<sup>H4417</sup> of the covenant<sup>H1285</sup> of thy God<sup>H430</sup> to be lacking<sup>H7673</sup> from thy meat offering<sup>H4503</sup>: with all<sup>H3605</sup> thine offerings<sup>H7133</sup> thou shalt offer<sup>H7126</sup> salt<sup>H4417</sup>.

Có nghĩa là: *Trong các của lễ các người dâng lên (cho Đức Giê-hô-Va) phải được nêm muối; Trong các của lễ (các loại thực phẩm, hoặc bánh hoặc thịt con sinh tế) thuộc về Giao-ước của Đức Chúa Trời của các người dâng lên, không được thiếu muối: trong tất cả các của lễ của các người dâng lên phải có muối.*

Trong nguyên văn không chép là của lễ chay, nhưng chép là **meat offering**<sup>H4503</sup> tức là các của lễ (các loại thực phẩm, hoặc bánh hoặc thịt con sinh tế) được dâng lên bằng lửa, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-Va.

Trong nguyên văn cũng không chép là dấu hiệu, nhưng chép là **the salt**<sup>H4417</sup> of the covenant<sup>H1285</sup> of thy God<sup>H430</sup>, nghĩa là *muối của Giao-ước của Đức Chúa Trời của các người.*

Nói một cách rõ hơn mà người ta có thể hiểu được, đó là trong các của lễ mà tuyền của Đức Chúa Trời sẽ dâng lên cho Đức Chúa Trời, phải có muối của Đức Chúa Trời. Một mạng lệnh có ẩn giấu sự mâu nhiệm, đó là *muối của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời* chứ không phải là muối vật chất mà loài người vẫn dùng để ăn.

**Dân số ký 18:19:** Ta cứ lệ định đời đời ban cho người, các con trai và các con gái người, hết thảy lễ vật thánh mà dân Y-sơ-ra-ên dâng gior lên cho Đức Giê-hô-va: ấy là một giao ước bằng muối đời đời, không bỏ được, trước mặt Đức Giê-hô-va cho người và cho dòng dõi người.

Bản King James version chép: <sup>19</sup>All<sup>H3605</sup> the heave<sup>H8641</sup> offerings<sup>H8641</sup> of the holy<sup>H6944</sup> things, which<sup>H834</sup> the children<sup>H1121</sup> of Israel<sup>H3478</sup> offer<sup>H7311</sup> unto the LORD<sup>H3068</sup>, have I given<sup>H5414</sup> thee, and thy sons<sup>H1121</sup> and thy daughters<sup>H1323</sup> with thee, by a statute<sup>H2706</sup> for ever<sup>H5769</sup>: it is a covenant<sup>H1285</sup> of salt<sup>H4417</sup> for ever<sup>H5769</sup> before<sup>H6440</sup> the LORD<sup>H3068</sup> unto thee and to thy seed<sup>H2233</sup> with thee.

Có nghĩa là: *Ta đã ban cho các người cùng cho các con trai của các người, cùng các con gái của các người*

*bởi một mạng lệnh đời đời: ấy làm một Giao-ước của (bằng) muối cho đến muôn đời ở trước mặt Đức Giê-Hô-Va đối với các người và với dòng dõi của các người.*

Các chữ muối - salt<sup>H4417</sup> được chép trong 2 câu trên, đó là chữ מֶלַח - melach, số 4417 ra từ chữ מַלַּח - malach, số 4414 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *muối; để xé bỏ, để làm cho tiêu tan, để xua tan (bóng tối, mây mù, nỗi lo sợ), làm dịu bớt, làm cho bớt gay gắt, để ướp bằng muối, sự cọ xát, sự chà xát, sự lau chùi, sự đánh cho bóng, sự mài cho nhẵn, sự tắm cho sạch bằng muối;*

Muối là một chất có trong tất cả muôn vật ở trên trái đất này, hoặc trong đất, trong nước, trong các loài động vật hoặc thực vật...hầu cho muôn vật được bảo tồn theo ý muốn của Đức Giê-Hô-Va, trong khi muôn vật đang hiện hữu đều có muối trong mình và khi các loài động hay thực vật đó chết, thì các vật đó đều trở về bụi đất và trong xác của các vật đó cũng còn muối, chẳng hề mất đi.

Trong hết thảy các tạo vật mà Đức Giê-Hô-Va đã tạo dựng nên, đều được Đức Giê-Hô-Va ban cho muối, để bảo tồn, bảo quản sự sống cho các tạo vật đó. Nếu tạo vật nào tự mình làm cho muối đó bị hao hụt, bị mất đi, thì tạo vật phải bị loại bỏ.

Chúng ta hãy xem những tạo vật đầu tiên đã làm mất muối mà Đức Giê-Hô-Va đã ban cho và số phận của những tạo vật đó là sự hư mất đời đời.

Ê-xê-chi-ên 28:11-19: **Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vậy: Hỡi con người, hãy làm một bài ca thương về vua Ty-rơ và nói cùng người rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Người gồm đủ tất cả, đầy sự khôn ngoan, tốt đẹp trọn vẹn. Người vốn ở trong Ê-đen, là vườn của Đức Chúa Trời. Người đã có đầy mình mọi thứ ngọc báu, là ngọc mã não, ngọc vàng lợt, ngọc kim cương, ngọc thủy thương, ngọc sắc biếc, ngọc bích, ngọc sắc chàm, ngọc sắc xanh, ngọc thông hành, cùng vàng nữa. Nghề làm ra trống cơm ống sáo thuộc về người; từ ngày người mới được dựng nên đã sẵn sàng rồi. Người là một chê-ru-bin được xúc dầu đang che phủ; ta đã lập người lên trên hòn núi thánh của Đức Chúa Trời; người đã đi dạo giữa các hòn ngọc sáng như lửa. Đường lối người trọn vẹn từ ngày người được dựng nên, cho đến lúc thấy sự gian ác trong người. Nhân người buôn bán thành lợi, lòng người đầy sự hung dữ, và người đã phạm tội; vậy ta đã xô người như là vật ô uế xuống khỏi núi Đức Chúa Trời; hỡi chê-ru-bin che phủ kia, ta diệt người giữa các hòn ngọc sáng như lửa! Lòng người đã kiêu ngạo vì sự đẹp người, và sự vinh hiển của người làm cho người làm hư khôn ngoan mình. Ta đã xô người xuống đất, đặt người trước mặt các vua, cho họ xem thấy. Người đã làm ô uế nơi thánh người bởi tội ác người nhiều quá và bởi sự buôn bán người không công bình; ta đã khiến lửa ra từ giữa người; nó đã thiêu nuốt người, và ta đã làm cho người trở nên tro trên đất, trước mặt mọi kẻ xem thấy. Hết thảy những kẻ biết người trong các dân sẽ sống sờ về người. Kia, người đã trở nên một cơ kinh khiếp, đời đời người sẽ không còn nữa.**

Bản King James version chép câu 15 trên như sau: <sup>15</sup>Thou wast perfect<sup>H8549</sup> in thy ways<sup>H1870</sup> from the day<sup>H3117</sup> that thou wast created<sup>H1254</sup>, till<sup>H5704</sup> iniquity<sup>H5766</sup> was found<sup>H4672</sup> in thee.

Có nghĩa là: *Đường lối người vốn trọn vẹn từ ngày người mới được tạo dựng nên, cho đến khi những sự gian ác (những sự không công bình, những hành động hung ác, những sự hư hỏng, mất nết, xấu xa, độc ác, sự gian lận, biến chất, trái nghịch Luật pháp) được tìm thấy (phát hiện ra, bắt được quả tang) trong người.*

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo dựng nên bất kỳ một tạo vật nào, hoặc ở trên trời, hay dưới đất, hoặc trong nước, dưới biển, hoặc trên núi cao, hay là nơi vực sâu, Đức Giê-Hô-Va đều ban muối của Ngài trong các tạo vật ấy, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng Tốt Lành, Ngài không muốn các tạo vật do Ngài tạo nên lại phải bị hư hoại. Đối với các thiên sứ mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên nơi thiên đàng cũng vậy, đều có muối của Đức Giê-Hô-Va ở trong họ và muối của Đức Giê-Hô-Va khiến các thiên sứ của Ngài được trọn vẹn, như Lời Chúa đã chép về một thiên sứ, tên là Lucifer, vốn là một chê-ru-bin, được Đức Giê-Hô-Va xúc dầu cho, để phụ trách sự thờ phượng Ngài nơi thiên đàng. Lời Chúa chép rõ rằng: **Đường lối người trọn vẹn từ ngày người được dựng nên - <sup>15</sup>Thou wast perfect<sup>H8549</sup> in thy ways<sup>H1870</sup> from the day<sup>H3117</sup> that thou wast created<sup>H1254</sup>, - Đường lối người vốn trọn vẹn từ ngày người mới được tạo dựng nên, (câu 15).**

Điều gì đã khiến cho *một chê-ru-bin được xúc dầu đang che phủ; được Đức Giê-Hô-Va lập lên trên hòn núi thánh của Đức Chúa Trời; được đi dạo giữa các hòn ngọc sáng như lửa, lại bị biến chất ( iniquity<sup>H5766</sup>)* để từ địa vị *một chê-ru-bin được xúc dầu đang che phủ, lại phải bị Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đuổi ra khỏi thiên đàng cùng với một phần ba số thiên sứ đã nghe theo sự gian dối của chê-ru-bin đó (là Lucifer, là Sa-tan), và*

hết thủy những tạo vật đó đều bị Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tước danh hiệu thiên sứ, thay vào đó, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời gọi chúng là Sa-tan, là ma quỷ (*kẻ thù nghịch, kẻ sợ hãi, gây sự kinh khiếp, sẵn sàng đánh nhau, kẻ hung dữ, kẻ xấu xa, kẻ độc ác, kẻ gây nguy hiểm, kẻ ranh mãnh, kẻ tình quái*), là ý nghĩa của chữ ma quỷ trong tiếng Hê-bơ-rơ - מַטְוֵן, số 8163)?

Câu trả lời, đó là: Lòng người đã kiêu ngạo vì sự đẹp người, và sự vinh hiển của người làm cho người làm hư khôn ngoan mình. Ta đã xô người xuống đất, đặt người trước mặt các vua, cho họ xem thấy. Người đã làm ô uế nơi thánh người bởi tội ác người nhiều quá và bởi sự buôn bán người không công bình;

Tự trong lòng của Lucifer (Sa-tan) nảy sinh sự kiêu ngạo, muốn tạo nên cho mình một địa vị như Đức Chúa Trời và hẳn đã dùng sự lừa dối để quyến dụ một số lớn thiên sứ trong thiên đàng, mà lôi kéo số thiên sứ đó theo hẳn để lập nên một vương quốc giống như Đức Chúa Trời, như Lời Chúa đã chép về điều này:

**Ê-sai 14:12-15:** **Hỡi sao mai, con trai của sáng sớm kia, sao người từ trời sa xuống! Hỡi kẻ giày đạp các nước kia, người bị chặt xuống đất là thể nào! Người vẫn bụng bảo dạ rằng: Ta sẽ lên trời, sẽ nhắc ngai ta lên trên các ngôi sao Đức Chúa Trời. Ta sẽ ngồi trên núi hội về cuối cùng phương bắc. Ta sẽ lên trên cao những đám mây, làm ra mình bằng Đấng Rất Cao. Nhưng người phải xuống nơi âm phủ, sa vào nơi vực thẳm!**

Bản King James version chép: <sup>12</sup>How art thou fallen<sup>H5307</sup> from heaven<sup>H8064</sup>, O Lucifer<sup>H1966</sup>, son<sup>H1121</sup> of the morning<sup>H7837</sup>! how<sup>H349</sup> art thou cut<sup>H1438</sup> down<sup>H1438</sup> to the ground<sup>H776</sup>, which didst weaken<sup>H2522</sup> the nations<sup>H1471</sup>! <sup>13</sup>For thou hast said<sup>H559</sup> in thine heart<sup>H3824</sup>, I will ascend<sup>H5927</sup> into heaven<sup>H8064</sup>, I will exalt<sup>H7311</sup> my throne<sup>H3678</sup> above<sup>H4605</sup> the stars<sup>H3556</sup> of God<sup>H410</sup>: I will sit<sup>H3427</sup> also upon the mount<sup>H2022</sup> of the congregation<sup>H4150</sup>, in the sides<sup>H3411</sup> of the north<sup>H6828</sup>: <sup>14</sup>I will ascend<sup>H5927</sup> above<sup>H5921</sup> the heights<sup>H1116</sup> of the clouds<sup>H5645</sup>; I will be like<sup>H1819</sup> the most<sup>H5945</sup> High<sup>H5945</sup>. <sup>15</sup>Yet<sup>H389</sup> thou shalt be brought<sup>H3381</sup> down<sup>H3381</sup> to hell<sup>H7585</sup>, to the sides<sup>H3411</sup> of the pit<sup>H953</sup>.

Có nghĩa là: *Hỡi Lucifer, con trai của buổi sáng, sao người bị ném khỏi thiên đàng như vậy! Hỡi kẻ đã lật đổ các nước kia, người bị chặt bỏ xuống tận đất là thể nào! Vì người tự nói trong lòng của mình rằng: ta sẽ lên trời, ta sẽ tôn cao ngôi của ta trên các ngôi sao của Đức Chúa Trời. Ta sẽ ngồi trên các núi của các hội chúng, (mọi thời gian, mọi nơi chốn, trong mọi tổ chức, mọi phe cánh, mọi sự được tôn quý, danh giá của mọi chính thể, mọi quyền thế). Ta sẽ lên cao hơn các tầng mây; Ta sẽ giống như Đấng tối cao. Nhưng người sẽ bị chìm trong nơi vực sâu của hoả ngục.*

Khi một người đã tin Chúa mà phạm tội, thì chính tội lỗi sẽ phá huỷ bản chất của muối mà Đức Chúa Trời đã ban cho các thiên sứ cũng như ban cho loài người. Tuỳ theo mức độ của tội lỗi mà bản chất của muối sẽ bị suy giảm hoặc bị mất hết khỏi người đó.

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, tại núi Si-nai (năm 1445 B.C.) Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với hết thủy dân Y-sơ-ra-ên rằng:

**Lê-vi ký 18:4-5:** **Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.**

**Phục truyền luật lệ ký 30:19-20:** **Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rủa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và trung thành với Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đặt người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.**

Lời của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với dân Y-sơ-ra-ên chính là Giao-ước của Ngài với dân Y-sơ-ra-ên và Giao-ước của Đức Chúa Trời là trọn vẹn. Khi người nào tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo Giao-ước của Đức Chúa Trời, thì quyền năng của Lời Đức Chúa Trời sẽ gìn giữ sự sống của tâm linh người ấy, cũng giống như khi người ta ướp muối thịt của động vật nào hay là ướp cá, mà người ta muốn bảo quản các vật ấy cho khỏi bị ươn, khỏi bị thiu, thì chính độ mặn, là bản chất của muối, sẽ giữ cho các vật đó không bị thối rữa vậy.

Lời của Đức Chúa Trời ban cho loài người là Giao-ước của Đức Chúa Trời lập với tuyển của Ngài và Lời của Đức Chúa Trời chính là muối thuộc linh của Đức Chúa Trời ban cho loài người. Quyền năng của Lời Đức Chúa Trời sẽ gìn giữ lòng và trí tưởng của những người nào vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh của Đức Chúa

Trời, cùng làm sạch mọi tội lỗi của những người đó. Khi chúng ta dùng muối để đánh răng, hoặc hoà muối vào trong nước để rửa vết thương hoặc ngâm các loại rau, củ, quả, thì chính độ mặn của muối đã hoà tan trong nước tùy theo nồng độ cần thiết, sẽ làm sạch các vật đã được nhúng trong nước có muối.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho Môi-se và cho dân Y-sơ-ra-ên (cả thuộc thể và thuộc linh) phải có muối trong các của lễ, hoặc của lễ chay (không có thịt của con sinh tể) hoặc của lễ thiêu bằng thịt của những con sinh được dâng lên cho Đức Giê-Hô-Va, phải có muối, không được thiếu, vì Lời của Đức Giê-Hô-Va là Giao-ước và các tiêu chuẩn đã được Đức Giê-Hô-Va phán dạy đó là muối của Giao-ước của Đức Chúa Trời, đã lập với dân Y-sơ-ra-ên, nghĩa là một Giao-ước không bao giờ thay đổi, như muối không bao giờ mất vị mặn đặc trưng của muối, cùng giá trị của muối là một chất không thể thiếu cho sự sống của muôn vật, trong muôn vật đó có loài người.

Chúng ta được Lời Chúa dạy cho biết rằng thân thể xác thịt của chúng ta là đền thờ của Đức Chúa Trời:

**1 Cô-rinh-tô 3:16-17: Anh em há chẳng biết mình là đền thờ của Đức Chúa Trời, và Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong anh em sao? Ví có ai phá hủy đền thờ của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ phá hủy họ; vì đền thờ của Đức Chúa Trời là thánh, mà chính anh em là đền thờ.**

Trong Giao-ước cũ, khi ai đó trong dân Y-sơ-ra-ên mà phạm tội, thì người đó phải dâng của tế lễ theo Luật pháp dạy, để làm của lễ chuộc tội mình, và các con sinh tể phải đổ huyết ra để làm giá chuộc tội cho thân thể xác thịt của người đó. Hành động dâng của tế lễ theo quy định của Luật pháp để chuộc tội mình, đó là bằng chứng về đức tin của người ấy vào quyền phép của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời. Bởi đức tin và sự vâng phục Luật pháp mà người ấy được sự chuộc tội mà xác thịt họ đã phạm, nhưng linh hồn của người đó không thể sanh lại bởi huyết của những con sinh đó.

Tất cả mọi sự thuộc về sự thờ phượng, trong đó có các kỳ lễ, mà Đức Giê-Hô-Va đã phán dạy dân Y-sơ-ra-ên phải tôn trọng và vâng giữ các kỳ lễ đó, trong đó có lễ chuộc tội, đều là bóng của những sự sau này sẽ đến, còn hình thì ở trong Đấng Christ.

**Cô-lô-se 2:6-17: Anh em đã nhận Đức Chúa Jêsus Christ thế nào, thì hãy bước đi trong Ngài thế ấy; hãy chiêm rỗi và lập nền trong Ngài, lấy đức tin làm cho bền vững, tùy theo anh em đã được dạy dỗ, và hãy dư dật trong sự cảm tạ. Hãy giữ chừng, kẻo có ai lấy triết học và lời hư không, theo lời truyền khẩu của loài người, sơ học của thế gian, không theo Đấng Christ, mà bắt anh em phục chằng. Vì sự đầy dẫy của bốn tánh Đức Chúa Trời thấy đều ở trong Đấng ấy như có hình. Anh em lại nhờ Ngài mà có được đầy dẫy mọi sự, vì Ngài là đầu của mọi quyền cai trị và mọi thế lực. Anh em cũng chịu cắt bì trong Ngài, không phải phép cắt bì bởi tay người ta làm ra, nhưng là phép cắt bì của Đấng Christ, là lột bỏ tánh xác thịt của chúng ta. Anh em đã bởi phép báp-tem được chôn với Ngài, thì cũng được sống lại với Ngài bởi đức tin trong quyền phép Đức Chúa Trời, là Đấng đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại. Khi anh em đã chết bởi tội lỗi mình và sự xác thịt mình không chịu cắt bì, thì Đức Chúa Trời đã khiến anh em sống lại với Đấng Christ, vì đã tha thứ hết mọi tội chúng ta: Ngài đã xóa tờ khế lập nghịch cùng chúng ta, các điều khoản trái với chúng ta nữa, cùng phá hủy tờ khế đó mà đóng đinh trên cây thập tự; Ngài đã truất bỏ các quyền cai trị cùng các thế lực, dùng thập tự giá chiến thắng chúng nó, và nộp ra tỏ tường giữa thiên hạ. Vì vậy, chớ có ai đoán xét anh em về của ăn uống, hoặc ngày lễ, hoặc ngày mặt trăng mới, hoặc ngày Sa-bát, ấy đều chỉ là bóng của các việc sẽ tới, còn hình thì ở trong Đấng Christ.**

Nếu thân thể xác thịt của chúng ta được ví là đền thờ của Đức Chúa Trời, thì chúng ta cũng có mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va phán về thân thể của chúng ta, vốn bởi bụi đất mà được Đức Giê-Hô-Va tạo nên, thì môi miệng của chúng ta chính là bàn thờ bằng đất, mà Đức Giê-Hô-Va đã phán với Môi-se, là người hình bóng về Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng cứu chuộc chúng ta và chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ đã được Ngài truyền lại cho các tông đồ của Ngài, sẽ làm công việc của Ngài, như chúng ta đang học, đó là:

**Ma-thi-ơ 28:18-20: Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người. Và này, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.**

Bản Kinh Thánh The Amplified Bible chép: “Jesus approached and, breaking the silence, said to them,

All authority (all power of rule) in heaven and on earth has been given to Me. Go then and make disciples of all the nations, baptizing them into the name of the Father and of the Son and of the Holy Spirit. Teaching them to observe everything that I have commanded you, and behold, I am with you all the days (*perpetually, uniformly, and on every occasion*) to the very close and consummation of the age.”

Có nghĩa là: Đức Chúa Jêsus đến gần, phá tan sự im lặng và phán với họ rằng: *Hết thảy mọi quyền phép (mọi quyền phép của sự cai trị, mọi sự thống trị, mọi nguyên tắc, mọi quyền lực) ở trên trời (trong thiên đàng, trong vũ trụ) và trên đất đã được ban cho Ta. Hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ Ta, báp-tem họ vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh. Dạy họ tuân theo tất cả các mạng lệnh mà Ta đã phán dạy các người, và này, Ta ở cùng (trong tất cả các ngày, trong mọi hoàn cảnh, mọi lúc, mọi nơi, mọi duyên cớ, mọi trường hợp, liên tục không rời khỏi) các người, cho đến khi mọi sự được hoàn thành cho thế hệ (thời đại) này.*

Chúng ta hãy xem Đức Giê-hô-va phán gì về chức năng của môi miệng chúng ta trong thuộc linh.

Xuất Ê-díp-tô ký 20:24: **Người hãy lập cho ta một bàn thờ bằng đất, trên đó phải dâng của lễ thiêu, cùng của lễ thụ ân của người, hoặc chiên hay bò. Phàm nơi nào có ghi nhớ danh ta, ta sẽ đến và ban phúc cho người tại đó.**

Đức Chúa Jêsus đã truyền mạng lệnh cho các môn đồ của Ngài phải làm công việc như Ngài đã làm cho họ và cho muôn dân vậy. Trong các mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus đã dạy các môn đồ của Ngài, có phán rằng:

Giăng 15:1-27: **Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tỉa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì lời ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ trong ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Này, Cha ta sẽ được sáng danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của ta vậy. Như Cha đã yêu thương ta thế nào, ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn. Điều răn của ta đây này: Các người hãy yêu nhau, cũng như ta đã yêu các người. Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình. Ví thử các người làm theo điều ta dạy, thì các người là bạn hữu ta. Ta chẳng gọi các người là đầy tớ nữa, vì đầy tớ chẳng biết điều chủ mình làm; nhưng ta đã gọi các người là bạn hữu ta, vì ta từng tỏ cho các người biết mọi điều ta đã nghe nơi Cha ta. Ấy chẳng phải các người đã chọn ta, bèn là ta đã chọn và lập các người, để các người đi và kết quả, hầu cho trái các người thường đậu luôn: lại cũng cho mọi điều các người sẽ nhân danh ta cầu xin Cha, thì Ngài ban cho các người. Ta truyền cho các người những điều răn đó, đừng các người yêu mến lẫn nhau vậy. Ví bằng người đời ghét các người, thì hãy biết rằng họ đã ghét ta trước các người. Nếu các người thuộc về thế gian, thì người đời sẽ yêu kẻ thuộc về mình; nhưng vì các người không thuộc về thế gian và ta đã lựa chọn các người giữa thế gian, bởi cơ đó người đời ghét các người. Hãy nhớ lời ta đã nói cùng các người: Đầy tớ chẳng lớn hơn chủ mình. Nếu họ đã bắt bớ ta, ắt cũng bắt bớ các người; bằng họ đã giữ lời ta, ắt cũng giữ lời các người. Nhưng vì danh ta họ sẽ lấy mọi điều đó đả các người, bởi họ không biết Đấng đã sai ta đến. Nếu ta không đến và không phán dạy họ, thì họ chẳng có tội lỗi gì; song bây giờ họ không có thể chữa chối được tội lỗi mình. Kẻ nào ghét ta cũng ghét Cha ta nữa. Ví thử ta không làm giữa họ những việc mà chưa có người khác làm, thì họ vô tội, nhưng bây giờ họ đã thấy các việc ấy, và lại ghét ta cùng Cha ta. Dường ấy, để cho ứng nghiệm lời đã chép trong luật pháp họ rằng: Họ ghét ta vô cớ. Khi nào Đấng Yên ủi sẽ đến, là Đấng ta sẽ bởi Cha sai xuống, tức là Thần lễ thật ra từ Cha, ấy chính Ngài sẽ làm chứng về ta. Còn các người cũng sẽ làm chứng về ta, vì các người đã ở cùng ta từ lúc ban đầu vậy.**

Các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ phải có trách nhiệm rao giảng Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời cho muôn dân, và khiến họ được trở nên môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ. Môn đồ của Đấng

Christ không chỉ vâng giữ Luật pháp của Đức Chúa Trời, mà họ còn phải tôn cao Luật pháp văn tự, còn được gọi là Luật pháp của sự tội và sự chết, cùng Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, tức là Lễ thật, như có chép.

Rô-ma 7:14-25: **Vả, chúng ta biết luật pháp là thiêng liêng (thuộc linh) - the law is spiritual; nhưng tôi là tánh xác thịt đã bị bán cho tội lỗi. Vì tôi không hiểu điều mình làm: tôi chẳng làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét. Song nếu tôi làm điều mình chẳng muốn, thì bởi đó nhận biết luật pháp là tốt lành. Bấy giờ chẳng phải tôi làm điều đó nữa, nhưng ấy là tội lỗi ở trong tôi. Vả, tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác thịt tôi, bởi tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không có quyền làm trọn; vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn. Ví bằng tôi làm điều mình không muốn, ấy chẳng phải là tôi làm điều đó nữa, nhưng là tội lỗi ở trong tôi vậy. Vậy tôi thấy có luật nầy trong tôi: khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ dấn dập theo tôi. Vì theo người bề trong, tôi vẫn lấy luật pháp Đức Chúa Trời làm đẹp lòng; nhưng tôi cảm biết trong chi thể mình có một luật khác giao chiến với luật trong trí mình, bắt mình phải làm phu tù cho luật của tội lỗi, tức là luật ở trong chi thể tôi vậy. Khốn nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân thể hay chết nầy? Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta! Như vậy, thì chính mình tôi lấy trí khôn phục luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng lấy xác thịt phục luật pháp của tội lỗi.**

Khi chúng ta đã thuộc về Đấng Christ, là thuộc về Đấng đã cứu chuộc mình, mà Danh của Đức Chúa Jêsus có nghĩa là "*Giê-hô-va là đấng cứu chuộc*". Danh Chúa Jêsus cũng có nghĩa là chức vụ làm chứng về Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, cho loài người biết rằng, Giê-hô-Va Đức Chúa Trời cứu chuộc loài người qua Lời của Ngài.

Trong Giao-ước cũ, dân Y-sơ-ra-ên được dùng huyết và thịt của các con sinh tế được dâng lên qua lửa, được gọi là của lễ thiêu, để chuộc tội lỗi mình, đó là bóng về sự cứu chuộc thuộc linh trong Giao-ước mới vậy:

Rô-ma 10:5-13: **Vả, Môi-se luận sự công bình đến bởi luật pháp cách nầy: Hễ ai làm theo điều đó thì nhờ đó mà sống. Nhưng sự công bình đến bởi đức tin, thì nói như vậy: Chớ nói trong lòng người rằng: Ai sẽ lên trời? ấy là để đem Đấng Christ xuống; hay là: Ai sẽ xuống vực sâu? ấy là để đem Đấng Christ từ trong kẻ chết lại lên. Nhưng nói làm sao? Đạo ở gần người, ở trong miệng và trong lòng người. Ấy là đạo đức tin mà chúng ta giảng dạy. Vậy nếu miệng người xưng Đức Chúa Jêsus ra và lòng người tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì người sẽ được cứu; vì tin bởi trong lòng mà được sự công bình, còn bởi miệng làm chứng mà được sự cứu rỗi. Vả, Kinh-Thánh nói rằng: Kẻ nào tin Ngài sẽ chẳng bị hổ thẹn. Trong người Giu-đa và người Gờ-réc không có sự phân biệt gì hết, vì họ có chung một Chúa, giàu ơn đối với mọi kẻ kêu xin Ngài. Vì ai kêu cầu danh Chúa thì sẽ được cứu.**

Bản King James version chép câu 13 trên như sau: <sup>13</sup>For whosoever<sup>G3956-G3739-G302</sup> shall call<sup>G1941</sup> upon the name<sup>G3686</sup> of the Lord<sup>G2962</sup> shall be saved<sup>G4982</sup>.

Có nghĩa là: *Vì bất cứ người nào nhân Danh Chúa (Đức Chúa Jêsus) mà cầu xin sự giúp đỡ của Ngài, thì người đó sẽ nhận được cứu giúp của Ngài.*

Nhiều người tin Chúa, đã ngộ nhận ý nghĩa của chữ **kêu cầu** và chữ **được cứu** chép trong câu 13 trên.

Chữ mà bản tiếng Việt chép là **kêu cầu danh Chúa** - nguyên văn trong Bản King James version dịch sát nghĩa với bản Greek Bible, chép là: call<sup>G1941</sup> upon the name<sup>G3686</sup> of the Lord<sup>G2962</sup>,

Chữ **kêu cầu** - call<sup>G1941</sup> upon được chép trong câu 13 trên, đó là chữ ἐπικαλέομαι - epikaleomai, số 1941, có nghĩa là: *sự đòi hỏi, sự yêu cầu giúp đỡ, viện dẫn chứng để được giúp đỡ, được cung cấp cho nhu cầu, để được viện trợ, sự công bố Danh Chúa trong sự làm chứng, trong sự thờ phượng, cho sự quyết định, trong sự giải quyết vấn đề, trong sự phân xử.*

Chữ **sẽ được cứu** - shall be saved<sup>G4982</sup> chép trong câu 13 trên, đó là chữ σόζω - sozo, số 4982 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *được cứu khỏi tai họa, được an toàn, được giải cứu, được chữa lành, được bảo vệ, được làm cho trọn vẹn.*

Chữ **được cứu** - shall be saved<sup>G4982</sup> này chỉ là một nhánh của chữ salvation<sup>G4991</sup> (*sự cứu chuộc, hoặc cứu rỗi*), nên không có đủ giá trị chứng minh cho người ấy đã được cứu rỗi. Vì chữ **được cứu** - shall be saved<sup>G4982</sup> là sự khởi đầu cho sự cứu chuộc mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã sửa soạn sẵn cho những người nào xứng đáng với giá cứu chuộc của Ngài.

Khi một người cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Đấng cứu chuộc mình, thì Đức Chúa Jêsus Christ sẽ ban cho người ấy quyền hợp pháp để trở nên con cái của Ngài, nhưng chính người ấy phải chứng minh

lời cầu nguyện của mình qua đức tin của người ấy vào quyền phép của Đức Chúa Jêsus Christ . Kể từ khi người ấy bắt đầu tập sống theo Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, mà người ấy biết trồng cây, biết nhờ cậy, tin cậy vào Danh của Đấng Christ, mà cầu xin Ngài giúp đỡ, khi người ấy gặp khó khăn, gặp hoạn nạn, gặp sự thử thách, thì Đức Chúa Jêsus Christ sẽ giúp cho người ấy có sức lực, để nhận được giá cứu chuộc của Ngài, như đã có chép trong Giảng đoạn 1 từ câu 12 đến câu 13, như sau:

**Giăng 1:12-13: Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy.**

Bản King James version chép câu 12 trên: <sup>12</sup>But as many<sup>G3745</sup> as received<sup>G2983</sup> him, to them gave<sup>G1325</sup> he power<sup>G1849</sup> to become<sup>G1096</sup> the sons<sup>G5043</sup> of God<sup>G2316</sup>, even to them that believe<sup>G4100</sup> on<sup>G1519</sup> his name<sup>G3686</sup>:

Có nghĩa là: **Nhưng bất luận bao nhiêu người đã tiếp nhận (bám chặt lấy, giữ chặt lấy, túm chặt lấy, sở hữu lấy - ý nghĩa của chữ nhận - received<sup>G2983</sup> trong tiếng Hy-lạp - Greek) Ngài (Đức Chúa Jêsus), thì Ngài sẽ ban cho người đó quyền hợp pháp, có khả năng, có sức lực (là ý nghĩa của chữ power<sup>G1849</sup> trong tiếng Hy-lạp - Greek) để trở nên con cái của Đức Chúa Trời, tức là những người tin vào Danh Ngài.**

Chữ **được cứu** chép trong câu 13 trên không nói về sự cứu rỗi, vì chữ cứu rỗi - salvation<sup>G4991</sup> đó là chữ σωτηρία - soteria, số 4991 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **được giải cứu, được giải thoát, được chữa lành, được cứu chuộc linh hồn bởi Đấng cứu chuộc, là Đức Chúa Trời, là Đấng Christ.**

Lời Chúa đã chép trong sách Giảng đoạn 1 trên, chữ **Ngài** là nói về **Lời Đức Chúa Trời**, như từ câu 1 của đoạn 1 này đã chép về **Ngài, Lời Đức Chúa Trời**. Nếu người tin Chúa thật sự tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của cuộc đời mình, làm Đấng cứu chuộc sự sống mình, thì người ấy phải nhận biết rằng, Lời của Đức Chúa Trời đại diện cho Đức Chúa Trời ở giữa loài người và chính Lời của Đức Chúa Trời có quyền phép để cứu chuộc sự sống cho những người nào đã tiếp nhận, vâng giữ và làm theo, với tinh thần của chữ **đã nhận Ngài - received<sup>G2983</sup> Him**, được chép trong câu 12 mà chúng ta vừa đọc.

Trong thực tế, khi một người mới cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ là Chúa của cuộc đời mình, người ấy vẫn đang bị ma quỷ cầm buộc và đồn lũy của ma quỷ vẫn đang làm chủ thân thể xác thịt của người ấy, nghĩa là thân thể xác thịt của người ấy vẫn còn là công cụ của ma quỷ và sự rửa sả của Luật pháp vẫn ở trên người ấy. Vì tội lỗi của A-đam mà mọi người sống trên đất này, đều đã bị bán cho tội lỗi từ khi còn nằm trong bụng mẹ, nên khi người ta cầu nguyện xin Đức Chúa Jêsus Christ cứu rỗi linh hồn họ, thì Đức Chúa Jêsus Christ sẽ ban cho những người ấy quyền hợp pháp, để họ được sinh hoạt trong Hội-Thánh của Ngài, để được dạy dỗ cho hiểu biết Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời. Nếu như những người ấy tiếp nhận Lời Đức Chúa Trời và bám chặt lấy Lời Chúa trong sự tin cậy, trong sự vâng giữ và làm theo Lời Đức Chúa Trời, thì tâm linh của những người ấy sẽ nhận được sức lực từ những sự mình đã vâng giữ, đó là Luật pháp của Đức Chúa Trời, là Luật pháp mà chính Đức Chúa Jêsus Christ đã vâng giữ và làm theo, như Ngài đã phán: **“Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài.”** (Giăng 15:10).

**Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus Christ đã phán về một tiêu chuẩn mà mọi người tin Chúa phải có.**

**Ma-thi-ơ 5:13: Các người là muối của đất; song nếu mất mặn đi, thì sẽ lấy giống chi mà làm cho mặn lại? Muối ấy không dùng chi được nữa, chỉ phải quăng ra ngoài và bị người ta đạp dưới chân. Các người là muối của đất; song nếu mất mặn đi, thì sẽ lấy giống chi mà làm cho mặn lại? Muối ấy không dùng chi được nữa, chỉ phải quăng ra ngoài và bị người ta đạp dưới chân.**

Để một người tin Chúa có thể nhận được các ơn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, thì người ấy phải nên thánh, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Thánh. Để được nên thánh, tự loài người không thể làm được công việc này, vì chính Đức Chúa Jêsus đã phán về Lễ thật này, như đã chép trong Giảng 17:17-21: **“Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy. Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đừng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến.”**

Sự nên thánh là một điều kiện bắt buộc, vì trong thiên đàng không có sự ô-ước, không thể có tội lỗi ẩn náu

trong đó được, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Thánh, nên những người muốn nhận được sự cứu chuộc, thì phải nên thánh, vì nếu không nên thánh, thì chẳng ai được thấy Đức Chúa Trời (Hê-bơ-rơ 12:14b).

Người tin Chúa phải nhờ quyền phép của Đức Thánh-Linh và của Lễ thật để được tái sinh tâm linh mình và sự nên thánh đây không nói về xác thịt, nhưng nói tâm linh, còn được gọi là người bề trong.

Người tin Chúa sẽ nhờ sự bảo lãnh của Đức Chúa Jêsus Christ mà được nhận sự ban cho Đức Thánh-Linh, là Thần Lễ thật và bởi được Thần Lễ thật dắt dẫn tâm linh người ấy vào trong các Lễ thật của Lời Đức Chúa Trời và bởi quyền phép của Đức Thánh-Linh và của Lễ thật mà tâm linh người đó được nên thánh, như Đức Chúa Jêsus Christ đã nói với Đức Chúa Cha trong sự cầu nguyện của Ngài.

**1 Cô-rinh-tô 1:30-31: Vả, ấy là nhờ Ngài mà anh em ở trong Đức Chúa Jêsus Christ, là Đấng mà Đức Chúa Trời đã làm nên sự khôn ngoan, sự công bình, sự nên thánh, và sự cứu chuộc cho chúng ta; hầu cho, như có lời chép rằng: Ai khoe mình, hãy khoe mình trong Chúa.**

**2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:13: Hỡi anh em yêu dấu của Chúa, còn như chúng tôi, phải vì anh em tạ ơn Đức Chúa Trời không thôi, vì vừa lúc ban đầu, Ngài đã chọn anh em bởi sự nên thánh của Thánh Linh, và bởi tin lễ thật, đặt ban sự cứu rỗi cho anh em.**

Khi tâm linh của người tin Chúa đã được tái sinh, thì Đức Thánh-Linh sẽ cho phép những sự thử thách đến trên người ấy, vì đó là các bước sẽ giúp cho người tin Chúa nhận được muối thuộc linh của Đức Chúa Trời.

Giăng báp-tít đã nói với hết thấy những người Giu-đa đã đến với người để chịu phép báp-tem, rằng: **“Vê phần ta, ta lấy nước mà làm phép báp-tem cho các người ăn năn; song Đấng đến sau ta có quyền phép hơn ta, ta không đáng xách giày Ngài. Ấy là Đấng sẽ làm phép báp-tem cho các người bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa.”** (Ma-thi-ơ 3:11)

### ***Báp-tem bằng lửa có nghĩa như thế nào đối với người tin Chúa ?***

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus đã phán gì về phép báp-tem bằng lửa, cùng tác dụng của điều đó.

**Mác 9:47-51: Còn nếu mắt người làm cho người phạm tội, hãy móc nó đi; thà rằng chỉ một mắt mà vào nước Đức Chúa Trời, còn hơn đủ hai mắt mà bị quăng vào địa ngục, đó là nơi sâu bọ của chúng nó chẳng hề chết và là nơi lửa chẳng hề tắt. Vì mỗi người sẽ bị muối bằng lửa. Muối là vật tốt, nhưng nếu muối mất mặn đi, thì lấy chi làm cho mặn lại được? Các người phải có muối trong lòng mình, lại phải hòa thuận cùng nhau.**

Bản Kinh-Thánh tiếng Việt đã chép thiếu một nửa của câu 49. Chúng ta hãy xem Lời Chúa chép trong bản Kinh-Thánh King James version, là bản dịch sát nghĩa với nguyên bản Greek Bible.

Bản King James version chép câu 49 và 50 như sau: <sup>49</sup>**For every**<sup>G3956</sup> **one shall be salted**<sup>G233</sup> **with fire**<sup>G4442</sup>, **and every**<sup>G3956</sup> **sacrifice**<sup>G2378</sup> **shall be salted**<sup>G233</sup> **with salt**<sup>G251</sup>. <sup>50</sup>**Salt**<sup>G217</sup> **is good**<sup>G2570</sup>: **but if**<sup>G1437</sup> **the salt**<sup>G217</sup> **have lost**<sup>G358-G1096</sup> **his saltness**<sup>G1096-G358</sup>, **wherewith**<sup>G1722-G5101</sup> **will ye season**<sup>G741</sup> **it? Have**<sup>G2192</sup> **salt**<sup>G217</sup> **in yourselves**<sup>G1438</sup>, **and have peace**<sup>G1518</sup> **one**<sup>G240</sup> **with another**<sup>G240</sup>.

Có nghĩa là: **Vì hết thấy mọi người sẽ được muối (động từ quá khứ) bằng lửa, và mọi sự dâng hiến, mọi của tế lễ sẽ được muối (động từ quá khứ) bằng muối (danh từ). Muối (danh từ) là tốt lành, nhưng nếu muối (danh từ) đó bị mất mặn (bản chất của muối), thì lấy gì để làm cho mặn lại được. Các người phải có muối (danh từ) trong chính mình và hãy hòa thuận với mọi người.**

Lời Chúa chép trong câu 47 đến câu 49, Chúa Jêsus đã phán về tội lỗi mà những người tin Chúa có thể sẽ phạm tội, vì tâm linh của những người đó chưa được tái sinh, chưa được nên thánh và họ chưa nhận được những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, nên trong lòng của họ chưa có muối thuộc linh của Đức Chúa Trời.

Trong cuộc sống thuộc thể, khi người ta đã mua thịt, hoặc cá từ chợ về, nhưng vì quá bận rộn với những công việc khác mà không nhớ đến việc bảo quản cho thịt và cá mà người ta đã mua đó, nên thịt đó, cá đó bị ôi, thiu và không thể dùng được nữa vậy.

Đức Chúa Jêsus đã phán các lời trên, ấy là vì Ngài là Đấng biết trước mọi sự, vì Ngài là Đấng đã hiệp một với Đức Chúa Cha mà tạo nên loài người cùng muôn vật trên đất này, nên Ngài hiểu rõ những sự hay chết của loài người xác thịt (kể từ sau khi A-đam ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác nơi vườn Ê-đen).

Đức Chúa Jêsus đã phán các lời trên, vì Ngài biết sẽ có nhiều tiên tri giả, nhiều giáo sư giả sẽ mạo danh Ngài mà nhảy vào chuồng chiên của Ngài để cướp chiên của Ngài, và những kẻ đó sẽ biến các chiên đó thành chiên của họ. Vì thế cho nên rất nhiều người mang danh là người tin Chúa, nhưng không được biết các Lễ thật mà họ đáng phải biết, nên nhiều người trong số họ vẫn phạm tội, vì tâm linh của họ chưa tái sinh nên Đức

Thánh-Linh không thể đem những người đó vào trong các thử thách mà mọi người thật lòng tin Chúa sẽ phải trải qua, mà những sự thử thách đó chính là phép báp-tem bằng lửa vậy. Nếu những người mang danh là tin Chúa mà không được báp-tem bằng lửa của Đức Thánh-Linh, thì họ sẽ không nhận được muối thuộc linh của Đức Chúa Trời, đồng nghĩa với việc họ sẽ không có sức để thắng được những sự cám dỗ và vì không có sức lực thuộc linh thì họ sẽ phạm tội và vì cơ những sự phạm tội đó mà họ **bị quăng vào địa ngục, đó là nơi sâu bọ của chúng nó chẳng hề chết và là nơi lửa chẳng hề tắt.**

Trong các câu 49, 50 và 51, Đức Chúa Jêsus đã phán: **Vì mỗi người sẽ bị muối bằng lửa, mọi sự dâng hiến, mọi của tế lễ sẽ được muối bằng muối. Muối là vật tốt, nhưng nếu muối mất mặn đi, thì lấy chi làm cho mặn lại được? Các người phải có muối trong lòng mình, lại phải hòa thuận cùng nhau.** (dòng chữ *nghe* trong câu 49 là theo nguyên bản Greek Bible).

Câu 49 chép theo nguyên bản Greek bible - Bản King James version dịch và chép: <sup>49</sup>For every<sup>G3956</sup> one shall be salted<sup>G233</sup> with fire<sup>G4442</sup>, and every<sup>G3956</sup> sacrifice<sup>G2378</sup> shall be salted<sup>G233</sup> with salt<sup>G251</sup>.

Trong câu 49 này, có ba chữ muối được nói đến. Hai chữ muối được chép đầu câu đó là **động từ quá khứ**, như người ta muối dưa, muối ướp thịt hay ướp cá. Đó là chữ ἁλιζω - halizo, số 233 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: muối - salted<sup>G233</sup> (**động từ thì quá khứ**) là hành động người ta dùng muối (mà người ta vẫn dùng để ăn hoặc để dùng trong công việc pha chế huyết thanh, muối dưa... và đó là **động từ chỉ về sự muối**, như công việc ướp muối (hành động) thịt, cá, thực phẩm để bảo quản khỏi sự hư hỏng.

Còn chữ muối - salt<sup>G251</sup> thứ ba sau cùng của câu 49 này, là muối (**danh từ**) chỉ về muối (vật chất) mà loài người dùng để ăn, để chế biến thực phẩm, hoặc dùng trong y học.

Câu 50 chép theo nguyên bản Greek Bible - Bản King James version dịch và chép: <sup>50</sup>Salt<sup>G217</sup> is good<sup>G2570</sup>: but if<sup>G1437</sup> the salt<sup>G217</sup> have lost<sup>G358-G1096</sup> his saltness<sup>G1096-G358</sup>, wherewith<sup>G1722-G5101</sup> will ye season<sup>G741</sup> it? Have<sup>G2192</sup> salt<sup>G217</sup> in yourselves<sup>G1438</sup>, and have peace<sup>G1518</sup> one<sup>G240</sup> with another<sup>G240</sup>.

Trong câu 50, chữ muối - Salt<sup>G217</sup> chép ở đầu câu, đó là chữ ἁλῶς - halas, số 217 ra từ chữ ἅλς - hals, số 251 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: muối - salt<sup>G251</sup> (**danh từ chỉ về muối thực thể, ăn được**) Chữ muối này là phần thuộc thể, còn phần thuộc linh trong chữ muối - Salt<sup>G217</sup> này có nghĩa là: **sự khôn ngoan, tính khôn ngoan, tính thận trọng, tính cẩn thận.** Chữ muối - Salt<sup>G217</sup> này chính là điều mà hết thảy những người tin Chúa đã chịu thử thách, là sự được báp-tem bằng lửa, sẽ nhận được từ nơi Đức Chúa Trời.

Một câu hỏi được đặt ra, đó là: **Tại sao người tin Chúa khi đã chịu báp-tem bằng lửa, thì sẽ nhận được muối - Salt<sup>G217</sup> thuộc linh này? Lửa mà mọi người tin Chúa phải chịu báp-tem đó là gì?**

Chúng ta cần nhận biết những sự mà người tin Chúa sẽ nhận được qua phép báp-tem bằng lửa, tức là các bông trái mà tâm linh của người tin Chúa sẽ nhận được, qua những sự thử thách, mà Lời Chúa chép là lửa vậy.

Người thợ gốm sẽ đưa những chiếc bình đã được nắn xong và đã được phơi khô, vào trong lò lửa để nung cho đến khi những chiếc bình đó không còn là đất sét nữa, mà thành những chiếc bình bằng gốm, không thấm nước, được dùng để chứa nước, hoặc rượu, hoặc dầu, tùy theo ý người đó muốn thể nào, thì Thánh-Linh của Đấng Christ cũng sẽ đem những người đã tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ, vào trong những sự thử thách, mà những sự đó được ví như lò lửa vậy, những sự thử thách đó chính là cơ hội để người tin Chúa kinh nghiệm được những sự thương khó, mà Đức Chúa Jêsus Christ đã chịu và trong những sự thử thách đó, những người biết trông cậy vào sự thành tín cùng quyền phép của Đức Chúa Jêsus Christ, sẽ nhờ cậy sức của Chúa mà vượt qua được, còn những người cậy sức riêng mình, hoặc không có đức tin nơi Danh Chúa, sẽ bị sa ngã, giống như khi Đức Giê-Hô-Va cho dân Y-sơ-ra-ên vượt qua đồng vắng mênh mông, để thử cho biết những sự có ở trong lòng họ vậy. Trong hết thảy những người Y-sơ-ra-ên đã theo Môi-se và A-rôn ra khỏi xứ Ê-díp-tô, đến được đồng vắng Si-nai và tại nơi đó, sau khi họ nhận được Luật pháp của Đức Chúa Trời và sau khi đền tạm của Đức Giê-Hô-Va đã được dựng xong và Hòm Giao-ước đã được hoàn thành, bấy giờ, Đức Giê-Hô-Va mới cho phép họ hành quân hướng tới xứ Ca-na-an, là xứ mà Đức Giê-Hô-Va đã hứa ban cho họ.

**1 Cô-rinh-tô 10:1-13: Vả, hỡi anh em, tôi chẳng muốn cho anh em không biết tổ phụ chúng ta đều đã ở dưới đám mây, đi ngang qua biển, chịu Môi-se làm phép báp tem trong đám mây và dưới biển, ăn một thứ ăn thiêng liêng (thuộc linh); và uống một thứ uống thiêng liêng (thuộc linh); vì họ uống nơi một hòn đá thiêng liêng (thuộc linh) theo mình, và đá ấy tức là Đấng Christ. Song phần nhiều trong vòng họ không đẹp lòng Đức Chúa Trời, nên đã ngã chết nơi đồng vắng. Mọi điều đó đã xảy ra để làm gương cho chúng ta, hầu cho chúng ta chớ buông mình theo tình dục xấu, như chính tổ phụ chúng ta đã buông mình. Cũng**

đừng thờ hình tượng nữa, như mấy người trong họ, theo lời chép rằng: Dân sự ngồi mà ăn uống, rồi đứng dậy mà chơi giỡn. Chúng ta chớ dâm dục như mấy người trong họ đã dâm dục, mà trong một ngày có hai vạn ba ngàn người bị bỏ mạng. Cũng chớ thử thách Chúa như mấy người trong họ đã thử thách mà bị loài rắn hủy diệt. Lại cũng chớ làm bầm như mấy người trong họ đã làm bầm mà bị chết bởi kẻ hủy diệt. Những sự ấy có nghĩa hình bóng, và họ đã lưu truyền để khuyên bảo chúng ta là kẻ ở gần cuối cùng các đời. Vậy thì, ai tưởng mình đứng, hãy giữ kẻ ngã. Những sự cám dỗ đến cho anh em, chẳng có sự nào quá sức loài người. Đức Chúa Trời là thành tín, Ngài chẳng hề cho anh em bị cám dỗ quá sức mình đâu; nhưng trong sự cám dỗ, Ngài cũng mở đường cho ra khỏi, để anh em có thể chịu được. (*Chữ nghiêng là theo nguyên bản tiếng Hê-bơ-rơ*).

Trong thời kỳ sau rốt này, mọi công việc mà những người tin Chúa đã làm, sẽ là bằng chứng về tình trạng thuộc linh thật của tâm linh người đó, được tỏ ra qua mọi sự mà thân thể xác thịt của người ấy làm ở trước mặt Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sẽ báo trả xứng đáng cho mọi người theo Luật pháp công bình của Ngài.

1 Cô-rinh-tô 3:9-17: **Vả, chúng tôi là bạn cùng làm việc với Đức Chúa Trời; anh em là ruộng của Đức Chúa Trời cày, nhà của Đức Chúa Trời xây. Theo ơn Đức Chúa Trời ban cho tôi, tôi đã lập nền như một tay thợ khéo, mà có kẻ khác cất lên trên; nhưng ai nấy phải cẩn thận về sự mình xây trên nền đó. Vì, chẳng ai có thể lập một nền khác ngoài nền đã lập, là Đức Chúa Jê-sus Christ. Nếu có kẻ lấy vàng, bạc, bửu thạch, gỗ, cỏ khô, rơm rạ mà xây trên nền ấy, thì công việc của mỗi người sẽ bày tỏ ra. Ngày đến sẽ tỏ tường công việc đó; nó sẽ trình ra trong lửa, và công việc của mỗi người đáng giá nào, lửa sẽ chỉ ra. Ví bằng công việc của ai xây trên nền được còn lại, thì thợ đó sẽ lãnh phần thưởng mình. Nếu công việc họ bị thiêu hủy, thì mất phần thưởng. Còn về phần người đó, sẽ được cứu, song dường như qua lửa vậy. Anh em há chẳng biết mình là đền thờ của Đức Chúa Trời, và Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong anh em sao? Ví có ai phá hủy đền thờ của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ phá hủy họ; vì đền thờ của Đức Chúa Trời là thánh, mà chính anh em là đền thờ.**

Để có sức noi theo sự dắt dẫn của Đức Thánh-Linh, thì người tin Chúa (đã được tái sanh) phải nhìn vào Giao-ước mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã lập với hết thảy những người nào sẽ tin đến Danh Ngài và người tin Chúa phải nhận biết những sự mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã sắm sẵn cho sự cuối cùng của mình.

1 Phi-e-rơ 1:1-9: **Phi-e-rơ, sứ đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ, gửi cho những người kiều ngụ rải rác trong xứ Bông, Ga-la-ti, Cáp-ba-đốc, A-si và Bi-thi-ni, là những người được chọn, theo sự biết trước của Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha, và được nên thánh bởi Đức Thánh Linh, đặng vâng phục Đức Chúa Jê-sus Christ và có phần trong sự rỗi huyết Ngài: nguyên xin ân điển và bình an thêm lên cho anh em! Ngợi khen Đức Chúa Trời, là Cha Đức Chúa Jê-sus Christ chúng ta, Ngài lấy lòng thương xót cả thể khiến chúng ta lại sanh, đặng chúng ta nhờ sự Đức Chúa Jê-sus Christ sống lại từ trong kẻ chết mà có sự trông cậy sống, là cơ nghiệp không hư đi, không ô ướ, không suy tàn, để dành trong các tầng trời cho anh em, là kẻ bởi đức tin nhờ quyền phép của Đức Chúa Trời giữ cho, để được sự cứu rỗi gần hiện ra trong kỳ sau rốt! Anh em vui mừng về điều đó, dấu hiện nay anh em vì sự thử thách trăm bề buộc phải buồn bã ít lâu; hầu cho sự thử thách đức tin anh em quý hơn vàng hay hư nát, dầu đã bị thử lửa, sanh ra ngợi khen, tôn trọng, vinh hiển cho anh em khi Đức Chúa Jê-sus Christ hiện ra. Ngài là Đấng anh em không thấy mà yêu mến; dầu bây giờ anh em không thấy Ngài, nhưng tin Ngài, và vui mừng lắm một cách không xiết kể và vinh hiển: nhận được phần thưởng về đức tin anh em, là sự cứu rỗi linh hồn mình.**

1 Phi-e-rơ 4:12: **Hỡi kẻ rất yêu dấu, khi anh em bị trong lò lửa thử thách, chớ lấy làm lạ như mình gặp một việc khác thường. Nhưng anh em có phần trong sự thương khó của Đấng Christ bao nhiêu, thì hãy vui mừng bấy nhiêu, hầu cho đến ngày vinh hiển của Ngài hiện ra, thì anh em cũng được vui mừng nhảy nhót. Ví bằng anh em vì cơ danh Đấng Christ chịu sỉ nhục, thì anh em có phước; vì sự vinh hiển và Thánh Linh của Đức Chúa Trời đậu trên anh em. Trong anh em chớ có ai chịu khổ như kẻ giết người, như kẻ trộm cướp, như kẻ hung ác, như kẻ thầy lay việc người khác. Nhưng nếu có ai vì làm tín đồ Đấng Christ mà chịu khổ, thì đừng hổ thẹn; thà hãy vì danh ấy ngợi khen Đức Chúa Trời là hơn. Vì thời kỳ đã đến, là khi sự phán xét sẽ khởi từ nhà Đức Chúa Trời; vả, nếu khởi từ chúng ta, thì sự cuối cùng của những kẻ chẳng vâng theo Tin Lành Đức Chúa Trời sẽ ra thế nào? Lại nếu người công bình còn khó được rỗi, thì những kẻ nghịch đạo và có tội sẽ trở nên thế nào? Vậy những kẻ chịu khổ theo ý muốn Đức Chúa Trời,**

**hãy cứ làm lành mà phó linh hồn mình cho Đấng Tạo hóa thành tín.**

Trong bài chúng ta học hôm nay, là sách Ma-thi-ơ đoạn 5 câu 13, Đức Chúa Jêsus đã phán 2 lần về tiêu chuẩn mà mọi người tin Chúa phải đạt được, vì đó là mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, đó là: **Các người là muối của đất** - <sup>13</sup>**Ye are the salt** <sup>G217</sup> **of the earth** <sup>G1093</sup>.

*Mạng lệnh này có ý nghĩa như thế nào đối với người tin Chúa?*

Chúng ta hãy trở lại thời gian của Giao-ước cũ, để nhận biết sự dạy dỗ của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Giê-ri-cô là một thành được xây dựng gần sông Giô-đanh và là một thành mạnh nhất của xứ Ca-na-an.

Thành Giê-ri-cô là thành đầu tiên mà Giô-suê phải triệt hạ trước các thành có ở trong xứ Ca-na-an. Khi biết dân Y-sơ-ra-ên đã vượt qua sông Giô-đanh để vào chiếm xứ Ca-na-an, thì vua thành Giê-ri-cô đã án binh bất động, không cho ai ra khỏi thành và cũng không mở cửa thành cho bất kỳ ai. Mặc dù rất sợ hãi trước những phép lạ mà Đức Giê-Hô-Va đã làm cho các dân ở nơi đồng vắng, vì có dân Y-sơ-ra-ên, nhưng Giê-ri-cô đã không đầu hàng dân Y-sơ-ra-ên, vì có thể vua thành đó cho rằng dân Y-sơ-ra-ên không thể phá được hai vách thành được xây song song, rộng tới 16 mét để bảo vệ thành đó.

Đức Giê-Hô-Va đã phán bảo Giô-suê cách phá huỷ cái thành này cùng diệt hết dân cư ở trong đó. Khi Giô-suê và dân Y-sơ-ra-ên vâng theo mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, vách thành Giê-ri-cô đã bị sụp đổ.

**Giô-suê 6:11-27:** **Hòm của Đức Giê-hô-va đi vòng chung quanh thành một bận, rồi chúng vào trại quân, và ngủ đêm tại đó. Giô-suê dậy sớm và những thầy tế lễ khiêng hòm của Đức Giê-hô-va. Bảy thầy tế lễ cứ đi trước hòm của Đức Giê-hô-va, cầm bảy cây kèn tiếng vang, vừa đi vừa thổi; những người cầm binh khí đi trước họ, còn đạo hậu đi theo sau hòm của Đức Giê-hô-va; những thầy tế lễ vừa đi vừa thổi kèn. Ngày thứ nhì chúng đi một vòng chung quanh thành, rồi trở về trại quân. Chúng làm như vậy trong sáu ngày. Nhưng ngày thứ bảy các người đó dậy sớm, vừa tảng sáng, và y như cách trước, đi chung quanh thành bảy lần; chỉ nội ngày đó họ đi chung quanh thành bảy lần. Lần thứ bảy, những thầy tế lễ thổi kèn, thì Giô-suê nói cùng dân sự rằng: Hãy la lên; vì Đức Giê-hô-va đã phó thành cho các người. Cái thành và mọi vật ở trong sẽ bị phú dâng cho Đức Giê-hô-va như vật đáng diệt; chỉ một mình Ra-háp là kỳ nữ, với hết thầy người ở cùng nàng trong nhà sẽ được sống, vì nàng đã giấu sứ giả của chúng ta sai đến. Nhưng hãy cẩn thận về vật các người phú dâng diệt đi; vì nếu khi đã phú diệt rồi, các người đoạt lấy của đáng diệt đó, thì các người sẽ gây cho trại quân Y-sơ-ra-ên đáng bị diệt, và gieo sự loạn lạc vào trong đó. Phàm bạc, vàng, và hết thầy vật bằng đồng cùng bằng sắt đều sẽ biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va; các vật đó sẽ nhập kho của Đức Giê-hô-va. Vậy, dân sự la lên, và những thầy tế lễ thổi kèn. Vừa khi dân sự nghe tiếng kèn, bèn la lớn lên, và vách thành liền ngã sập, dân sự leo lên thành, mỗi người ngay trước mặt mình. Chúng lấy thành, đưa gươm qua diệt mọi vật ở trong thành, nào nam phụ lão ấu, cho đến bò, chiên, và lừa. Bấy giờ, Giô-suê nói cùng hai người đã đi do thám xứ mà rằng: Hãy vào trong nhà kỳ nữ, biểu nàng và mọi người thuộc về nàng đi ra, y như hai người đã thề cùng nàng. Vậy, hai người trai trẻ đã đi do thám xứ, bèn vào biểu Ra-háp, cha mẹ nàng, anh em, và mọi vật chi thuộc về nàng đi ra; hai người đem hết thầy gia quyến nàng ra, và để ở ngoài trại quân Y-sơ-ra-ên. Đoạn, chúng phóng hỏa cái thành, và mọi vật ở trong, chỉ để bạc, vàng và món chi bằng đồng, bằng sắt, nhập vào kho đền của Đức Giê-hô-va. Vậy, Giô-suê bảo tồn sự sống của Ra-háp là kỳ nữ, luôn nội nhà của cha nàng, và mọi vật chi thuộc về nàng; nàng ở giữa Y-sơ-ra-ên cho đến ngày nay, vì nàng có giấu sứ giả mà Giô-suê đã sai do thám Giê-ri-cô. Bấy giờ, Giô-suê phát thề rằng: Phàm ai trỗi lên xây lại thành Giê-ri-cô này sẽ bị rửa sả trước mặt Đức Giê-hô-va! Đặt nền nó lại, tất con trưởng nam mình phải chết; dựng cửa nó lại, tất con út mình phải chết. Vậy, Đức Giê-hô-va ở cùng Giô-suê, và danh tiếng người đồn khắp trong xứ.**

Sau khi huỷ phá thành Giê-ri-cô, Giô-suê đã nhân danh Đức Giê-Hô-Va mà rửa sả thành Giê-ri-cô và sự rửa sả đã ứng nghiệm trong đời vua A-háp, khi người ta cố tình xây lại thành Giê-ri-cô.

**1 Các vua 16:34:** **Trong đời A-háp, Hi-ên ở Bê-tên, xây lại thành Giê-ri-cô. Khi người đặt cái nền thì mất A-bi-ram, con trưởng nam mình, lúc dựng các cửa thì mất Sê-gúp, con út mình, theo như lời của Đức Giê-hô-va đã cậy Giô-suê, con trai của Nun, mà phán ra.**

Tội lỗi của dân thành Giê-ri-cô đã khiến cho đất và nguồn nước nơi đó bị sự rửa sả, khiến cho nước thì đục còn đất thì chai, như những người nam, là dân di cư đến thành Giê-ri-cô này đã nói với tiên tri Ê-li-sê.

**2 Các vua 2:19-22:** **Dân cư của Giê-ri-cô nói cùng Ê-li-sê rằng: Chỗ xây cất thành này tốt lắm y như**

chúa tôi thấy; nhưng nước thì độc và đất thì chai. Người đáp: Hãy đem cho ta một cái bình mới, và đựng muối ở trong. Chúng đem bình đến cho người. Người bèn đi đến nguồn nước, đổ muối xuống nước, mà nói rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ta đã chữa lành cho nước này, tự nó sẽ chẳng còn gây ra sự chết, hoặc sự nân nữa. Vậy, theo lời của Ê-li-sê phán ra, nước được chữa lành còn đến ngày nay.

Bản King James version chép: <sup>19</sup>And the men<sup>H582</sup> of the city<sup>H5892</sup> said<sup>H559</sup> unto Elisha<sup>H477</sup>, Behold<sup>H2009</sup>, I pray<sup>H4994</sup> thee, the situation<sup>H4186</sup> of this<sup>H2088</sup> city<sup>H5892</sup> is pleasant<sup>H2896</sup>, as my Lord<sup>H113</sup> seeth<sup>H7200</sup>: but the water<sup>H4325</sup> is nought<sup>H7451</sup>, and the ground<sup>H776</sup> barren<sup>H7921</sup>. <sup>20</sup>And he said<sup>H559</sup>, Bring<sup>H3947</sup> me a new<sup>H2319</sup> cruse<sup>H6746</sup>, and put<sup>H7760</sup> salt<sup>H4417</sup> therein<sup>H8033</sup>. And they brought<sup>H3947</sup> it to him. <sup>21</sup>And he went<sup>H3318</sup> forth<sup>H3318</sup> unto the spring<sup>H4161</sup> of the waters<sup>H4325</sup>, and cast<sup>H7993</sup> the salt<sup>H4417</sup> in there<sup>H8033</sup>, and said<sup>H559</sup>, Thus<sup>H3541</sup> saith<sup>H559</sup> the LORD<sup>H3068</sup>, I have healed<sup>H7495</sup> these<sup>H428</sup> waters<sup>H4325</sup>; there shall not be from thence<sup>H8033</sup> any more<sup>H5750</sup> death<sup>H4194</sup> or barren<sup>H7921</sup> land. <sup>22</sup>So the waters<sup>H4325</sup> were healed<sup>H7495</sup> unto this<sup>H2088</sup> day<sup>H3117</sup>, according to the saying<sup>H1697</sup> of Elisha<sup>H477</sup> which<sup>H834</sup> he spake<sup>H1696</sup>.

Theo nguyên văn của tiếng Hê-bơ-rơ, câu 19 chép là: *Những người nam của thành nói với Ê-li-sê rằng: này, tôi cầu xin ông, tình trạng còn lại của thành này tốt lắm, như chúa tôi đã thấy: nhưng nước thì độc, còn đất thì cằn cỗi. Vậy người (Ê-li-sê) nói: hãy đem cho ta một cái bình mới, và đổ muối vào trong. Người ta liền mang nó đến cho Ê-li-sê. Vậy Ê-li-sê đi tới nơi nguồn nước và đổ muối xuống đó, và nói rằng: Như Đức Giê-hô-va đã phán, ta đã chữa lành nước này, nó sẽ không còn gây ra sự chết hay là sự cằn cỗi nữa. Vậy, nước đã được chữa lành cho đến tận ngày nay, theo như lời của Ê-li-sê đã nói.*

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **độc - nought**<sup>H7451</sup> trong câu 19, đó là chữ נָטָה - ra', số 7451 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tôi, xấu xa, ác độc, không thể chấp nhận được; có ác tâm, hiểm độc, gây sự đau khổ, gây đau buồn, gây sự bất hạnh, tai họa, tai ương, gây nghèo túng, gây sự túng quẫn;*

Chữ **chai - barren**<sup>H7921</sup> chép trong câu 19 trên, đó là chữ שָׁקוּ - shako, số 7921 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *khiến cho son sẻ, khiến cho sảy thai, khiến cho thất bại, kiến cho sai lầm, khiến cho bị mồ côi cha, mẹ; khiến cho không thể sanh con, khiến cho thai bị phá.*

Sự kiện chữa lành nước và đất của thành Giê-ri-cô là lời tiên tri về thời kỳ sau rốt này, qua chức vụ của Đức Chúa Jê-sus Christ (mà Ê-li-sê là bóng), những người được cứu chuộc và được tái sanh (bình mới) và nhận được Giao-ước của Đức Chúa Jê-sus Christ (muối), thì nhờ những sự tỏ ra của Đức Thánh-Linh mà các tội lỗi của Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ huỷ phá công việc của ma quỷ, cất bỏ những sự rửa sả khỏi các vùng đất, cùng trên thân thể của những người tin đến danh của Đức Chúa Jê-sus Christ.

Đức Chúa Jê-sus Christ - Danh Chúa Jê-sus được gọi là Lời Đức Chúa Trời - đã phán với các môn đồ của Ngài, rằng: **“Ấy là thần linh làm cho sống, xác thật chẳng ích chi. Những lời ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống.”** (Giăng 6:63)

Bản King James version chép: <sup>63</sup>It is the spirit<sup>G4151</sup> that quickeneth<sup>G2227</sup>; the flesh<sup>G4561</sup> profiteth<sup>G5623</sup> nothing<sup>G3762</sup>: the words<sup>G4487</sup> that I speak<sup>G2980</sup> unto you, they are spirit<sup>G4151</sup>, and they are life<sup>G2222</sup>.

Chữ **thần linh - the spirit**<sup>G4151</sup> chép trong câu 6 trên, đó là chữ πνεῦμα - pneuma, số 4151 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *luồng gió, hơi thở, thần linh, linh hồn, nguồn của sự sống, yếu tố cơ bản của sự sống, nguyên tắc của sự sống;*

Chữ mà bản tiếng Việt chép là **làm cho sống - quickeneth**<sup>G2227</sup> trong câu 6 trên, đó là chữ ζωοποιέω - zoopoieo, số 2227 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Ban sự sống, làm cho được sống lại, làm cho được tươi mới lại, tiếp sinh khí cho, tiếp sức mạnh cho, kích thích, làm cho hoạt động sôi nổi;*

Chữ **sự sống - life**<sup>G2222</sup> chép ở cuối câu 6 trên, đó là chữ ζωή - zoe, số 2222 ra từ gốc ζω - zao, số 2198 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sống (động từ), đời người, sinh mệnh, sự sống (danh từ),*

Tại thời điểm đó, Đức Chúa Jê-sus đang phán với các môn đồ của Ngài về giá trị của những Lời mà Ngài đã phán, đã tỏ ra cho họ, để giải nghĩa cho họ biết rằng, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người (dân Y-sơ-ra-ên) Luật pháp của Ngài, được chép trong văn tự đó, không có thể trực tiếp khiến cho linh hồn người ta được sự sống lại hay là được sự sống đời đời, vì các Lời đó là con đường dẫn người ta đến với Đấng Christ, là đến với Đấng cứu chuộc, để nhờ những sự tỏ ra của Đấng cứu chuộc đó mà người ta sẽ nhận được sự sống lại và sự sống đời đời. Các Lời mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài đã không được

chép trong Kinh-Thánh, nhưng là sự tỏ ra những sự đã được giấu kín trong văn tự của Kinh-Thánh và những sự được tỏ ra đó là thuộc về thần linh và sự sống, tức là thuộc về thuộc về tâm linh của loài người, là những sự mà hết thảy loài người ra từ A-đam đã bị thiếu mất, bởi tội lỗi của A-đam.

**Giăng 6:53-59:** Đức Chúa Jê-sus bèn phán cùng họ rằng: **Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, nếu các người không ăn thịt của Con người, cùng không uống huyết Ngài, thì chẳng có sự sống trong các người đâu. Ai ăn thịt và uống huyết ta thì được sự sống đời đời; nơi ngày sau rốt, ta sẽ khiến người đó sống lại. Vì thịt ta thật là đồ ăn, huyết ta thật là đồ uống. Người nào ăn thịt ta và uống huyết ta, thì ở trong ta, và ta ở trong người. Như Cha, là Đấng hằng sống, đã sai ta đến, và ta sống bởi Cha; cũng một thể ấy, người nào ăn ta, sẽ sống bởi ta vậy. Đây là bánh từ trên trời xuống. Bánh đó chẳng phải như ma-na mà tổ phụ các người đã ăn, rồi cũng chết; kẻ nào ăn bánh này sẽ sống đời đời. Đức Chúa Jê-sus phán những điều đó lúc dạy dỗ trong nhà hội tại thành Ca-bê-na-um.**

Chúa Jê-sus đã dùng tiếng Hê-bơ-rơ để phán với các môn đồ của Ngài và những người đến nghe Ngài, chứ Ngài không dùng ngôn ngữ nào khác để phán dạy người ta, mà trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, chữ ăn - אכל - *akal*, số 0398, còn có nghĩa là **nuốt, thiêu đốt, tiêu thụ, sử dụng, nhìn chòng chọc như nuốt lấy**.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jê-sus Christ, đến thế gian này, để loài người (tâm linh) sẽ nhờ Con ấy mà được sự cứu chuộc. Theo Lễ thật được tỏ ra cách loài người có thể hiểu được, thì **Con một của Đức Chúa Trời** chính là **Lời không bao giờ thay đổi, không bao giờ qua đi của Đức Chúa Trời**, được ban cho loài người, không phải để người ta tôn thờ như loài người xác thịt vẫn làm trong thế gian này với các thần tượng của họ, nhưng là để loài người **ăn, nuốt, thiêu đốt, tiêu thụ, sử dụng, nhìn chòng chọc như nuốt lấy** mà được sự cứu chuộc, nghĩa là được phục hồi quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời.

Nơi Đức Chúa Jê-sus Christ được sanh ra trên đất, là Bết-lê-hem trong xứ Giu-đa, mà Bết-lê-hem trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là **nhà bánh**, tức là nhà làm bánh, từ sự nhào bột cho đến khi bánh đã được nướng trên than lửa, để ban sức cho sự sống của những ai sẽ ăn bánh đó. Giu-đa trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là **sự ngợi khen, cánh tay**. Sự lựa chọn của Đức Giê-Hô-Va về nơi Con một Ngài, là Đức Chúa Jê-sus Christ được sanh ra đó, không phải là một nơi nào khác ngoài Bết-lê-hem trong xứ Giu-đa, vì Đức Chúa Jê-sus Christ là Lời của Đức Chúa Trời, là Lời ban sự sống lại và sự sống đời đời cho những người nào tiếp nhận các Lời đó mà **ăn, nuốt, thiêu đốt, tiêu thụ, sử dụng, nhìn chòng chọc như nuốt lấy**. Chỉ có những người nào thật sự là người Giu-đa thật, mới có khả năng này, chứ không phải bất cứ ai có khả năng nói, có khả năng nhìn, có khả năng nghe, thì sẽ làm được công việc này. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết rõ ai là người được gọi là Giu-đa thật, vì Đức Chúa Trời nhìn thấy trong lòng, còn loài người thì nhìn bề ngoài, nên không thể biết được ai là người Giu-đa và ai không phải là người Giu-đa thật. Người Giu-đa thật sẽ được hưởng quyền đồng kế tự với Đấng Christ, mà công bố Lời của Đức Chúa Trời cho muôn dân, vì môi miệng của những người Giu-đa thật đó là nhà bánh thuộc linh, vì những lời văn tự, như bột mì, dưới tay nhào luyện bột với nước, là bóng về quyền phép của Lễ thật, là nước hằng sống, khi bánh đó được công bố ra khỏi môi miệng của những người Giu-đa thật đó, mà Bết-lê-hem là bóng, sẽ trở nên bánh hằng sống cho những người nào đói khát sự công bình của Đức Chúa Trời.

Khi Lời của Đức Chúa Trời được người tin Chúa tiếp nhận vào lòng qua sự **ăn, nuốt, thiêu đốt, tiêu thụ, sử dụng, nhìn chòng chọc như nuốt lấy**, thì quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ hành động trong lòng của người ấy, khiến người ấy nhận được muối thuộc linh cho sự sống lại và sự sống đời đời của tâm linh người đó, vì Lời của Đức Chúa Trời không bao giờ qua đi, và muối là một chất mà nếu người ta không phá huỷ nó, nhưng sử dụng nó cho sự sống của mình, thì muối đó không bao giờ bị mất vị mặn, vì là bản chất mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho nó vậy.

Trả lời câu hỏi, **tại sao người tin Chúa phải chịu phép báp-tem bằng lửa, thì sẽ nhận được muối thuộc linh của sự sống lại và sự sống đời đời**, thì chúng ta đều biết rằng, muối có ở trong tất cả muôn vật, vì muôn vật trên đất này đều từ bụi đất mà được Đức Giê-Hô-Va dựng nên và muối là một chất có tác dụng bảo vệ, bảo tồn sự sống cho muôn vật. Khi chúng ta nướng thịt, hoặc nướng cá, hoặc bất kỳ loại thực phẩm nào, thì sau khi nướng, chúng ta sẽ thấy được vị mặn trong các vật đó. Khi rừng cây bị lửa cháy, hoặc do thiên tai, hoặc do người ta đốt để làm nương dẫy, phần còn lại sau cháy đó được gọi là tro, là than. Các loài thú rừng sẽ tìm đến những nơi đó để ăn tro của những cây đã bị lửa đốt cháy, ngay cả đá khi đã bị lửa nung đốt cũng thành tro bụi, thì

những bột đá đã cháy đỏ cũng có muối. Người ta biết dùng tro của một số loài cây, hoặc tro bếp, hoặc tro của lõi trái bắp (ngô), để hoà trong nước rồi gạn lấy nước trong mà ngâm gạo nếp để làm bánh tro, (có nơi gọi là *bánh gio*)! Để nhận biết các tro đó muối hay không, bạn có thể nếm, hoặc lấy bột tro đó thay xà phòng để rửa tay, ngâm quần áo để giặt. Chính chất mặn của muối có ở trong tro đó, sẽ làm sạch quần áo và làm cho da của tay bạn bị bột đi, như bạn dùng xà phòng vậy.

Muối có tác dụng ướp thực phẩm để bảo tồn thực phẩm đó khỏi sự ôi, thiu hoặc thối rữa. Muối có tác dụng làm đậm đà thực phẩm khi người ta chế biến thực phẩm. Muối có tác dụng rất quan trọng trong y học, vì nồng độ mặn trong huyết của cơ thể loài người là 0,9%, (9 phần nghìn), nên trong tất cả các cuộc phẫu thuật, người ta thường truyền một dung dịch, mà người ta gọi chung là huyết thanh và trong các loại huyết thanh đó có huyết thanh **mặn đẳng trương**, có nghĩa là dung dịch có độ muối (Natri Chlorua) bằng độ mặn tiêu chuẩn chung cho máu của loài người, là 0,9%, sẽ được truyền trong suốt thời gian phẫu thuật, có tác dụng bù lại lượng muối bị mất do máu chảy ra từ vết mổ.

Khi một người bị tiêu chảy do rối loạn tiêu hoá, lượng muối có ở trong huyết của người ấy sẽ bị thất thoát ra ngoài cơ thể, khiến cho người ấy mệt mỏi, run rẩy, toát mồ hôi lạnh, vì khi quả tim làm việc, nó cần các chất như đường (Glucose), muối (Natri Chlorua), Kali (Kali Clorua), Can-xi (Calci Clorua) và một số chất khác, vốn là những chất cung cấp năng lượng cho quả tim vận động. Nếu các chất đó bị thiếu hụt trong máu, quả tim sẽ suy yếu và gây ra hiện tượng rung tim, nếu không được phục hồi qua các huyết thanh có chứa các chất đã bị thiếu hụt đó, quả tim sẽ ngừng đập.

Nếu tâm linh của loài người bị thiếu hụt các chất mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người từ lúc ban đầu, thì người ta không thể theo Chúa được. Lời của Đức Chúa Trời là chất liệu duy nhất cung cấp năng lượng sống cho tâm linh của loài người, vì Lời Chúa có chép rằng: **“Linh tánh loài người vốn một ngọn đèn của Đức Giê-hô-va, dò thấu các nơi ẩn bí của lòng.”** (Châm ngôn 20:27).

Tự loài người không thể điều khiển được ngọn đèn này và người ta cũng không thể sử dụng bất kỳ điều gì để khiến cho ngọn đèn đó được thấp sáng, vì ngọn đèn đó là của Đức Giê-Hô-Va, Đấng đã nên loài người theo ảnh tượng của Ngài. Nguồn cung cấp năng lượng cho ngọn đèn đó chính là Lời của Đức Chúa Trời. Vì trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống đó là sự sáng cho ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va, mà tâm linh của loài người chính là ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va. Đức Chúa Jêsus đã phán cùng những người Giu-đa đã tin Ngài, rằng: **Nếu các người hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta; các người sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các người.** (Giăng 8:31-32)

Có nghĩa là, nếu người tin Chúa luôn sống trong Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì người ấy sẽ nhờ quyền phép của Luật pháp mà được sạch tội lỗi mình và người ấy sẽ nhận được những sự dạy dỗ của Lời Đức Chúa Trời mà trở nên môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ. Tâm linh của người ấy sẽ được Đức Thánh-Linh dắt dẫn vào trong các Lễ thật của Lời Đức Chúa Trời và nhờ nhận biết Lễ thật mà tâm linh của người ấy được giải thoát khỏi quyền lực của sự tội và sự chết. Lễ thật còn được gọi là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ ghi tạc vào trong tâm linh và trong trí khôn (tâm trí) của người tin Chúa và nhờ quyền phép của Lễ thật mà người tin Chúa được vững vàng. Chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ thấp sáng ngọn đèn của Ngài, khi người tin Chúa tin cậy, vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh của Ngài. Bấy giờ sự sống của người ấy sẽ được bảo vệ bởi quyền phép của Lời Đức Chúa Trời.

**Thi-Thiên 18:28-30: Chúa thấp ngọn đèn tôi: Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, soi sáng nơi sự tối tăm tôi. Nhờ Ngài tôi sẽ xông ngang qua đạo binh, cậy Đức Chúa Trời tôi, tôi sẽ vượt khỏi tường thành. Còn Đức Chúa Trời, các đường lối Ngài là trọn vẹn; Lời của Đức Giê-hô-va đã được luyện cho sạch; Ngài là cái khiên cho những kẻ nào nương nấu mình nơi Ngài.**

Khi người tin Chúa hằng ở trong Đạo Chúa, nghĩa là ở trong Lời Đức Chúa Trời, thì người ấy sẽ được thử thách, được ví là lửa, đó là Đức Chúa Trời sẽ cho người ấy đối diện với những sự mà trước đó, người ấy đã thần tượng, đã tôn thờ, như gia đình, tiền bạc, tài sản, vật chất, danh vọng, quyền lực của thế gian này, nhưng theo tiêu chuẩn của Lời Đức Chúa Trời, người ấy phải từ bỏ mọi sự để đi theo Chúa, như Chúa Jêsus đã phán:

**Ma-thi-ơ 19:16-26: Này, có một người đến hỏi Ngài rằng: Thưa thầy, tôi phải làm việc lành chi cho được sự sống đời đời? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Sao người hỏi ta về việc lành? Chỉ có một Đấng lành mà thôi. Nếu người muốn vào sự sống, thì phải giữ các điều răn. Người hỏi: Những điều răn gì? Đức Chúa Jêsus phán rằng: Những điều răn này: Đừng giết người; đừng phạm tội tà dâm; đừng ăn trộm cắp; đừng làm**

chúng đối; Hãy thảo kính cha mẹ; và: Hãy yêu kẻ lân cận như mình. Người trẻ đó thưa rằng: Tôi đã giữ đủ các điều này; còn thiếu chi cho tôi nữa? Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Nếu người muốn được trọn vẹn, hãy đi bán hết gia tài mà bố thí cho kẻ nghèo nàn, thì người sẽ có của quý ở trên trời; rồi hãy đến mà theo ta. Nhưng khi người trẻ nghe xong lời này, thì đi, bộ buồn bực; vì chàng có của cải nhiều lắm. Đức Chúa Jê-sus bèn phán cùng môn đồ rằng: Quả thật, ta nói cùng các người, người giàu vào nước thiên đàng là khó lắm. Ta lại nói cùng các người, lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn một người giàu vào nước Đức Chúa Trời. Môn đồ nghe lời ấy, thì lấy làm lạ lắm mà nói rằng: Vậy thì ai được rồi? Đức Chúa Jê-sus ngó môn đồ mà phán rằng: Điều đó loài người không thể làm được, song Đức Chúa Trời làm mọi việc đều được.

Các mạng lệnh và các điều răn của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời ban cho loài người, đều tập trung vào sự cứu chuộc tâm linh loài người ra khỏi những sự hay chết của xác thịt cùng quyền lực của sự tội và sự chết, nhưng rất nhiều người tin Chúa đã không vượt qua được các yêu cầu này, vì tâm linh của họ chưa được tái sinh, chưa nhận được sự ban cho của Đức Thánh-Linh, nên họ không thể chịu được những sự thử thách, dù những sự thử thách đó không thể giết được họ. Vì đối với họ, những yêu cầu của Lời Đức Chúa Trời đó giống như lửa thiêu đốt trong lòng họ, như có một cuộc chiến tranh xảy ra, giữa người bề trong và tâm trí xác thịt của người ấy vậy, khiến người ấy buồn bã, mất đức tin.... vì họ không có muối của Đức Chúa Trời ở trong lòng mình.

**Mác 10:35-40:** Bấy giờ, Gia-cơ và Giăng, hai con trai Xê-bê-đê, đến gần Ngài mà thưa rằng: Lạy thầy, chúng tôi muốn thấy làm thành điều chúng tôi sẽ xin. Ngài hỏi rằng: Các người muốn ta làm chi cho? Thưa rằng: Khi thầy được vinh hiển, xin cho chúng tôi một đũa ngồi bên hữu, một đũa bên tả. Nhưng Đức Jê-sus phán rằng: Các người không biết điều mình xin. Các người có uống được chén ta uống, và chịu được phép báp-tem ta chịu chăng? Thưa rằng: Được. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Các người sẽ uống chén ta uống, và sẽ chịu phép báp-tem ta chịu; nhưng chí như ngồi bên hữu và bên tả ta thì không phải tự ta cho được: ấy là thuộc về người nào mà điều đó đã dành cho.

Phép báp-tem mà Đức Chúa Jê-sus đã phán đây, đó là sự từ bỏ sự sống của chính mình, để được lấy lại. Có nghĩa là từ bỏ sự sống của xác thịt, để được sự sống lại và sự sống đời đời cho tâm linh, vì sự sống lại đó chính là sự phục hồi lại sự sống của tâm linh, tâm linh được phục hồi quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời, là điều mà loài người đã bị mất bởi tội lỗi của A-đam.

**Ma-thi-ơ 10:37-39:** Ai yêu cha mẹ hơn ta thì không đáng cho ta; ai yêu con trai hay là con gái hơn ta thì cũng không đáng cho ta; ai không vác cây thập tự mình mà theo ta, thì cũng chẳng đáng cho ta. Ai gìn giữ sự sống mình, thì sẽ mất; còn ai vì cơ ta mất sự sống mình, thì sẽ tìm lại được.

Những sự mà loài người chúng ta phải từ bỏ đó là những sự thuộc về xác thịt, mà những sự đó gây cản trở sự sống lại của tâm linh người ấy, như của cải, sản nghiệp, gia đình, tiền của, quyền lực, danh vọng của đời này, là những sự mà cuộc đời của người ta đã phải bỏ, nỗ lực cùng mọi phương cách để có được cho xác thịt mình, mà mọi sự mà người ta đã dùng để có được những sự đó, lại là những sự thuộc về sự tối tăm, tội lỗi.

Để từ bỏ được những sự đó thật không dễ dàng chút nào, vì khả năng phân biệt điều thiện và điều ác ở trong xác thịt của người ta, là nơi mà ma quỷ luôn tận dụng để cám dỗ, để lừa dối người ta, khiến người ta không muốn đi theo Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời. Vì không có muối trong lòng, là hậu quả của sự không có đức tin nơi Lời của Đức Chúa Trời, nên đối với họ, những sự mà họ phải từ bỏ, để đi theo Đức Chúa Jê-sus Christ đó là điều không thể đối với họ. Nhưng, Đức Chúa Jê-sus đã phán: **Điều đó loài người không thể làm được, song Đức Chúa Trời làm mọi việc đều được.**

Hết thấy mọi sự thuộc về sự sống lại và sự sống đời đời cho tâm linh của chúng ta, đã được Đức Chúa Trời sẵn sàng và Ngài sẽ ban cho những sự đó chúng ta, khi chúng ta nhận biết giá trị thật của Lời Đức Chúa Trời.

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán: **Phải nếm muối các của lễ chay; chớ nên dâng lên thiếu muối; vì muối là dấu hiệu về sự giao ước của Đức Chúa Trời đã lập cùng người; trên các lễ vật người phải dâng muối.** (Lê-vi ký 2:13)

Bản King James version chép: <sup>13</sup>And every <sup>H3605</sup> oblation <sup>H7133</sup> of thy meat offering <sup>H4503</sup> shalt thou season <sup>H4414</sup> with salt <sup>H4417</sup>; neither <sup>H3808</sup> shalt thou suffer the salt <sup>H4417</sup> of the covenant <sup>H1285</sup> of thy God <sup>H430</sup> to be lacking <sup>H7673</sup> from thy meat offering <sup>H4503</sup>: with all <sup>H3605</sup> thine offerings <sup>H7133</sup> thou shalt offer <sup>H7126</sup> salt <sup>H4417</sup>.

Có nghĩa là: *Trong các của lễ các người dâng lên (cho Đức Giê-hô-Va) phải được nếm muối; Trong các của lễ của Giao-ước của Đức Chúa Trời của các người dâng lên không được thiếu muối trong các của lễ (các loại thực phẩm, hoặc bánh hoặc thịt con sinh tế): trong tất cả các của lễ của các người dâng lên phải có muối.*

Các của lễ mà chúng ta, là những người thuộc về Đức Chúa Jê-sus Christ, sẽ dâng lên cho Đức Giê-hô-Va, sẽ không phải là những con sinh tể, hay là bánh mà dân Y-sơ-ra-ên đã làm và dâng lên bằng lửa trong Giao-ước cũ, mà là sự tôn cao Lời của Đức Chúa Trời trên môi miệng của chúng ta và lửa thuộc linh mà chúng ta phải có để làm được công việc của sự tôn cao Lời Đức Chúa Trời, cả Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, đó là quyền phép của Đức Thánh-Linh, hành động qua tâm linh đã được tái sinh của chúng ta.

Chính Lời của Đức Chúa Trời mà chúng ta đã tiếp nhận, đã vâng giữ và tuân theo đó, sẽ giúp chúng ta nhận được Giao-ước của Đức Chúa Trời. Chính muối của Đức Chúa Trời sẽ bảo tồn sự sống của chúng ta, vì chính Ngài đã dùng Con một Ngài, là Đức Chúa Jê-sus Christ để cứu chuộc chúng ta lại cho Ngài.

Đức Chúa Jê-sus đã phán về Lễ thật này: **“Ví bằng các người cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha ta sẽ được sáng danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của ta vậy. Như Cha đã yêu thương ta thế nào, ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.”** (Giăng 15:7-11)

Nếu chúng ta có muối của Đức Chúa Trời ở trong lòng, thì mọi lời chúng ta nói ra sẽ có muối trong đó, có nghĩa là chúng ta được hợp pháp công bố Lời Đức Chúa Trời, vì trong lòng đầy dẫy thì miệng sẽ nói ra những sự đã đầy dẫy ở trong lòng vậy.

2 Phi-e-rơ 1:3-4: **Quyền phép Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta mọi điều thuộc về sự sống và sự tin kính, khiến chúng ta biết Đáng lấy vinh hiển và nhân đức mà gọi chúng ta, và bởi vinh hiển nhân đức ấy, Ngài lại ban lời hứa rất quý rất lớn cho chúng ta, hầu cho nhờ đó anh em được lánh khỏi sự hư nát của thế gian bởi tư dục đến, mà trở nên người dự phần bản tánh Đức Chúa Trời.**

Theo Lễ thật của mạng lệnh mà Đức Giê-hô-Va đã phán và được chép trong Lê-vi ký 2:13, đó là: ***Trong các của lễ các người dâng lên (cho Đức Giê-hô-Va) phải được nêm muối; Trong các của lễ của Giao-ước của Đức Chúa Trời của các người dâng lên, không được thiếu muối trong các của lễ (các loại thực phẩm, hoặc bánh hoặc thịt con sinh tể): trong tất cả các của lễ của các người dâng lên phải có muối.***

Muối tự nó không bao giờ mất mặn, là bản chất thật của muối và muối đó là bóng về Lễ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, mà chỉ những người nào đã nhờ quyền phép của Lễ thật và của Đức Thánh-Linh mà được tái sinh tâm linh mình, bấy giờ chúng ta sẽ dâng của lễ cho Đức Giê-hô-Va không phải chỉ là nói về các mạng lệnh cùng điều răn trong văn tự, mà là sự công bố Luật pháp trọn vẹn, cả Luật pháp văn tự và Lễ thật, mà Lễ thật đó được ví là muối thuộc linh mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán rằng:

Giê-rê-mi 31:33: **Đức Giê-hô-va phán: Đây là giao ước mà ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân ta.**